

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Tuy, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận Đội trưởng, Đội phó, Đội viên Đội dân phòng
các thôn trên địa bàn xã Vĩnh Tuy**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TUY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị quyết 54/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Đề án số 03/ĐA-UBND, ngày 23/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tuy về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Tuy;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tuy về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Tuy;

Căn cứ Văn bản số 8655/CAT-PC07 ngày 03/7/2026 của Công an tỉnh tuyên Quang về việc quán triệt, triển khai Nghị quyết 54/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 9948/CAT-PCCC ngày 31/7/2026 của Công an tỉnh Tuyên Quang về hướng dẫn việc quản lý, tổ chức hoạt động của lực lượng dân phòng;

Theo đề nghị của Trưởng Công an xã Vĩnh Tuy tại Tờ trình số 346/TTr-CAX ngày 05/8/2026 về việc đề nghị Chủ tịch UBND xã cho thôi và công nhận thành viên Đội dân phòng các thôn trên địa bàn xã Vĩnh Tuy.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận Đội trưởng, Đội phó, Đội viên Đội dân phòng các thôn trên địa bàn xã gồm những người có tên sau. *(Có danh sách kèm theo)*

Điều 2. Đội trưởng, Đội phó, Đội viên Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Công an xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại **Điều 1** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng CSPCCC&CNCH – CAT;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các phó Chủ UBND xã;
- Chánh VP HĐND&UBND xã;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, VP, CAX.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cường

DANH SÁCH**Đội trưởng, Đội phó, Đội viên Đội dân phòng các thôn trên địa bàn xã***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND xã Vĩnh Tuy)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đội dân phòng thôn	Chức danh
1	Mạc Văn Huy	02/8/1990	Thống Nhất	Đội trưởng
2	La Văn Tâm	05/05/1989		Đội phó
3	Phạm Văn Quốc	10/10/1968		Đội viên
4	Đặng Văn Toàn	20/05/1996		Đội viên (Nông dân)
5	Bàn Văn Ninh	08/10/2005		Đội viên (Nông dân)
6	Đặng Văn Quang	05/7/1986	Tiền Phong	Đội trưởng
7	Sin Văn Phường	16/03/1976		Đội phó
8	Nguyễn Thị Hòa	10/10/1973		Đội viên
9	Đặng Văn Phúc	12/05/1979		Đội viên (Y tế thôn bản)
10	Trương Văn Tình	26/6/1999		Đội viên (CHT Cựu chiến binh)
11	Phạm Văn Quý	26/4/1987	Quyết Tiến	Đội trưởng
12	Khúc Quang Trung	19/8/1988		Đội phó
13	Phan Doãn Hiếu	02/11/1986		Đội viên
14	Nguyễn Thị Hiền	10/02/1991		Đội viên (Nông dân)
15	La Thị Mai	03/7/1988		Đội viên (Nông dân)
16	Đặng Văn Vĩnh	11/10/1976	Phố Mới	Đội trưởng
17	Nguyễn Thị Nga	10/10/1993		Đội phó
18	Vũ Việt Cường	20/8/1999		Đội viên
19	Trần Hữu Sự	01/8/1979		Đội viên (Trưởng thôn)
20	Nguyễn Văn Mạnh	10/7/1986		Đội viên (CHT Nông dân)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đội dân phòng thôn	Chức danh
21	Phạm Thế Quốc	12/02/1994	Tự Lập	Đội trưởng
22	Hoàng Văn Nung	18/01/1987		Đội phó
23	Nguyễn Văn Toàn	02/02/1993		Đội viên
24	Bùi Văn Tiến	26/06/2003		Đội viên
25	Đặng Văn Lịch	17/3/1997		Đội viên
26	Phạm Quang Huyền	25/10/1983	Thọ Quang	Đội trưởng
27	Đỗ Quỳnh Lưu	12/10/1971		Đội phó
28	Trần Bách Lập	14/12/1969		Đội viên
29	Khuất Anh Tuấn	15/06/1966		Đội viên
30	Dương Minh Hùng	16/06/1987		Đội viên
31	Nguyễn Duy Toàn	27/07/2003		Đội viên
32	Đoàn Ngọc Đức	28/01/2002		Đội viên
33	Trương Văn Cường	14/03/1993	Khuổi Phạt	Đội trưởng
34	Thào Quảng Diu	13/10/1992		Đội phó
35	Phạm Thị Ninh	15/6/1990		Đội viên
36	Bàn Văn Tý	25/02/1999		Đội viên
37	Thào Quảng Hòa	01/03/1991		Đội viên
38	Nguyễn Ngọc Thuyết	17/5/1966	Đông Thành	Đội trưởng
39	La Văn Cầu	11/07/1986		Đội phó
40	Vàng A Páo	16/12/1980		Đội viên
41	La văn Sắt	08/02/1990		Đội viên
42	Lù Văn Toàn	15/03/1999		Đội viên
43	Phùng Văn Chinh	07/10/1987		Đội trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đội dân phòng thôn	Chức danh
44	Đặng Quang Dương	05/07/1995	Khuổi Niếng	Đội phó
45	Đàm Thái Dương	21/5/1972		Đội viên
46	Trần Thị Thu Hương	14/10/1979		Đội viên
47	Trương Đức Tình	17/6/1996		Đội
48	Phạm Hồng Thái	17/11/1983	Bình Long	Đội trưởng
49	Mã Văn Cường	12/09/1992		Đội phó
50	Đặng Văn Chính	23/05/1982		Đội viên
51	La Viết Cường	27/03/1982		Đội viên
52	Phạm Đức Toàn	12/12/1973		Đội viên
53	Trần Quốc Quân	12/04/1993	Tân Lập	Đội trưởng
54	Nguyễn Hải Khanh	08/10/1976		Đội phó
55	Trần Văn Công	03/06/1985		Đội viên
56	Nguyễn Thị Nga	10/05/1989		Đội viên
57	Nguyễn Văn Chính	16/10/1990		Đội viên
58	La Văn Hoàng	19/8/1990	Tiến Thành	Đội trưởng
59	Sùng Diu Phà	15/2/1981		Đội phó
60	Nguyễn Văn Quốc	12/5/1981		Đội viên
61	Trần Duy Hữu	10/12/1977		Đội viên
62	La Mạnh Phong	02/02/1992		Đội viên

Danh sách ấn định gồm 62 thành viên./.